|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
|  |  |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động chính sách của Nghị định của Chính phủ về**

**vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp**

**tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai,**

**dịch bệnh, sự cố; bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN:**

1. Bối cảnh xây dựng Nghị định của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo (sau đây gọi là Nghị định):

**Một là,** thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; đảm bảo mọi công dân được tiếp cận và hưởng cứu trợ xã hội, xóa đói, giảm nghèo. Đồng thời, nhằm thực hiện Hiến pháp năm 2013 về quyền được đảm bảo an sinh xã hội.

**Hai là,** thực hiện công tác phối hợp giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật. Tại Thông báo số 172/TB-VPCP ngày 10/5/2018 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp cùng với các cơ quan liên quan và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 64/2008/NĐ-CP của Chính phủ theo quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**Ba là,** cần xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng tiền, hiện vật cứu trợ khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng phù hợp với tình hình thực tế.

Nhằm xây dựng khuôn khổ pháp lý cho việc tổ chức vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và Thông tư số 72/2008/TT-BTC ngày 31/7/2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 64/2008/NĐ-CP.

Sau hơn 10 năm tổ chức thực hiện, Nghị định đã góp phần giảm bớt khó khăn cho ngân sách nhà nước, huy động nguồn vốn xã hội giúp nhân dân khắc phục khẩn cấp hậu quả của thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, như: Cứu trợ khẩn cấp các đối tượng bị ảnh hưởng của thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng (cứu đói, cứu rét, hỗ trợ xây dựng nhà,...), phục vụ khôi phục sản xuất, xóa nhà tạm,... chi hỗ trợ các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; qua đó, nhận được sự hưởng ứng, đồng thuận cao của nhân dân cả nước trong quá trình triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, Nghị định cũng cho thấy còn một số hạn chế trong việc tổ chức vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện nhằm khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố trong nước như: phạm vi điều chỉnh, thời gian tiếp nhận tiền, hiện vật cứu trợ; nội dung chi từ nguồn đóng góp tự nguyện.

Đồng thời, thực tiễn đã cho thấy, khi dịch bệnh xảy ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến các mặt của đời sống xã hội, hưởng ứng vận động của Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đã đóng góp bằng tiền và hiện vật để phục vụ cho công tác phòng chống dịch. Do vậy, việc nghiên cứu sửa đổi quy định về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng Nghị định:

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng thời, giải quyết những khó khăn, vướng mắc đối với quy định hiện nay về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng tiền, hiện vật cứu trợ; phát huy tối đa hiệu quả nguồn đóng góp xã hội hóa trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Mục tiêu xây dựng Nghị định cụ thể như sau:

- Thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, để đảm bảo mọi công dân được tiếp cận và hưởng cứu trợ xã hội, xóa đói, giảm nghèo; đồng thời, nhằm thực hiện Hiến pháp năm 2013 về quyền được đảm bảo an sinh xã hội.

- Giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình tổ chức kêu gọi, vận động; thời gian tiếp nhận tiền, hiện vật cứu trợ; nguyên tắc phân phối, sử dụng; quy định cụ thể mức chi, bổ sung nội dung chi khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng.

- Tạo cơ sở pháp lý cho công tác vận động, tiếp nhận, quản lý sử dụng tiền và hiện vật các tổ chức và cá nhân tự nguyện đóng góp phòng chống dịch bệnh.

**II. CÁC NHÓM CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT TẠI NGHỊ ĐỊNH**

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, việc xây dựng Nghị định để đề xuất các cơ chế chính sách tổ chức vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện nhằm khắc phục khó khăn thiên tai, dịch bệnh, sự cố trong nước; trong đó, các chính sách sửa đổi so với Nghị định số 64/2008/NĐ-CP gồm:

1. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh của Nghị định để tránh việc quy định chồng chéo tại các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Sửa đổi nội dung quy định về thời gian tiếp nhận tiền, hiện vật cứu trợ từ nguồn đóng góp tự nguyện để phù hợp thực tế.

3. Sửa đổi, bổ sung quy định về nội dung chi hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố.

4. Bổ sung quy định về công khai trong công tác vận động, tiếp nhận và phân phối sử dụng tiền, hiện vật cứu trợ nhằm sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch hiện vật cứu trợ.

5. Quy định về cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp tự nguyện để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố và hỗ trợ bệnh nhân nghèo; quy định cơ sở y tế, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, cá nhân vận động hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

**III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH:**

**1. Về phạm vi điều chỉnh của chính sách:**

*1.1. Xác định vấn đề bất cập:*

Hiện nay theo quy định của Luật phòng chống thiên tai, Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, quy định về ứng phó sự cố, có nhiều nguồn được huy động để khắc phục hậu quả thiên tai, như: ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, quỹ phòng chống thiên tai, đóng góp tự nguyện của tổ chức và cá nhân. Khi xảy ra thiên tai, các nguồn hỗ trợ của Nhà nước (ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, ...) là chính, nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức và cá nhân chỉ hỗ trợ thêm cho các đối tượng.

Các nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ngoài nước hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trong nước; sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo hiện đang được điều chỉnh tại các văn bản khác nhau như Luật ngân sách nhà nước, Luật chữ thập đỏ, Nghị định số 64/2008/NĐ-CP, Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài, Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ về tiếp nhận quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai. Điều này có thể gây khó khăn cho các tổ chức khi tiếp nhận, phân phối, sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân ngoài nước hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, sự cố nghiêm trọng.

Hiện nay pháp luật chưa quy định cụ thể việc vận động, tiếp nhận, phân phối sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khó khăn do dịch bệnh; trong khi thực tế vừa qua xảy ra đại dịch Covid-19, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp nhằm hỗ trợ khắc phục khó khăn do dịch bệnh. Do đó, cần nghiên cứu, ban hành quy định về vận động, tiếp nhận, phân phối sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do dịch bệnh để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Pháp luật hiện nay chưa quy định việc cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khó khăn do thiên tai, sự cố, hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo, trong khi thực tiễn đang diễn ra đòi hỏi cần có quy định cụ thể để quản lý.

*1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Sửa đổi phạm vi điều chỉnh theo hướng bổ sung quy định về vận động, tiếp nhận, quản lý sử dụng tiền và hiện vật các tổ chức và cá nhân tự nguyện đóng góp phòng chống dịch bệnh; đảm bảo không có sự trùng lắp về một nội dung giữa các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau.

*1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:*

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên phạm vi điều chỉnh hiện này, bao gồm: các nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trong và ngoài nước; khắc phục hậu quả do hoả hoạn; sự cố nghiêm trọng; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

b) Giải pháp 2: Sửa đổi phạm vi điều chỉnh của Nghị định: Quy định về tổ chức vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

*1.4. Đánh giá tác động của giải pháp:*

1.4.1. Giải pháp 1:

(1) Tác động về kinh tế:

a) Tích cực: Không làm thay đổi phương thức vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn lực;

b) Hạn chế: sử dụng các nguồn lực hỗ trợ có thể kém hiệu quả; chưa quy định về vận động, tiếp nhận, quản lý sử dụng tiền và hiện vật các tổ chức và cá nhân tự nguyện đóng góp phòng chống bệnh truyền nhiễm dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện.

(2) Tác động về xã hội:

a) Tích cực: Ổn định chính sách tổ chức vận động, tiếp nhận và phân phối sử dụng;

b) Hạn chế: Người dân khó nhận thức đầy đủ các nguồn lực (NSNN, dự trữ quốc gia, Quỹ phòng chống thiên tai, hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân) để phòng chống thiên tai, bệnh truyền nhiễm, sự cố nghiêm trọng.

(3) Tác động đối với quốc phòng, an ninh:

a) Tích cực: Không sửa đổi chính sách nên không tác động đến xã hội, qua đó ổn định chính trị.

b) Hạn chế: Việc phân phối và sử dụng có thể kém hiệu quả gây mất niềm tin của nhân dân.

(4) Tác động về giới: Chính sách không làm phát sinh các vấn đề về giới

(5) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới Thủ tục hành chính.

(6) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

1.4.2. Giải pháp 2:

(1) Tác động về kinh tế:

a) Tích cực:

Huy động và lồng ghép các nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật có liên quan; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực phòng chống thiên tai, dịch bệnh, sự cố.

b) Hạn chế:

Nguồn lực đóng góp có thể do nghiều cơ quan quản lý, nên cần sự phối hợp giữa các cơ quan và cần tăng cường kiểm tra, giám sát thông qua: Tăng cường công khai, minh bạch các nguồn vốn huy động.

(2) Tác động về xã hội:

a) Tích cực:

Giúp cho người dân nhận thức rõ hơn về các nguồn lực (ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, Quỹ phòng chống thiên tai, hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân) để phòng chống thiên tai, dịch bệnh, sự cố. Việc nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực tạo niềm tin của người dân đối với Nhà nước.

b) Hạn chế:

Chính sách có thể gây khó khăn trong việc tìm hiểu để thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân; vì vậy, cần tăng cường phổ biến, tuyên truyền.

(3) Tác động đối với quốc phòng, an ninh:

a) Tích cực: Việc thực hiện các chính sách sẽ đảm bảo mọi công dân được tiếp cận và hưởng cứu trợ xã hội, xóa đói, giảm nghèo, góp phần ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

b) Hạn chế:

Việc thực hiện các chính sách có thể thiếu công bằng, sử dụng sai mục đích; do đó, cần tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ theo quy định của pháp luật và công khai minh bạch.

(4) Tác động về giới

Cơ chế, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và việc thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

(5) Tác động về thủ tục hành chính: Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền và hiện vật các tổ chức và cá nhân đóng góp phòng chống dịch bệnh thực hiện theo quy định đối với hỗ trợ phòng chống thiên tai nên chính sách không làm phát sinh mới Thủ tục hành chính.

(6) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

a) Tích cực:

Tránh việc quy định chồng chéo tại các văn bản quy phạm pháp luật; bổ sung quy định về quản lý, sử dụng tiền và hiện vật đóng góp phòng chống dịch bệnh tạo cơ sở pháp lý để thực hiện .

b) Hạn chế:

Khi Nghị định được ban hành, các cơ quan liên quan sẽ phải rà soát, xem xét sửa đổi văn bản pháp luật cho phù hợp (nếu cần thiết)

*1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*

Lựa chọn giải pháp 2, thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

**2. Quy định về thời gian tiếp nhận tiền, hiện vật cứu trợ từ nguồn đóng góp tự nguyện:**

*2.1. Xác định vấn đề bất cập:*

Thời gian để Ban cứu trợ các cấp tổ chức tiếp nhận tiền, hiện vật cứu trợ sau mỗi đợt thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng theo quy định hiện nay là 30 ngày được các địa phương nhận định là còn ngắn, đặc biệt là đối với công tác tiếp nhận tiền, hiện vật cứu trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, đồng bào người Việt sinh sống tại nước ngoài. Đối với một số đợt thiên tai lớn, gây hậu quả nghiêm trọng, số lượng tiền, hiện vật cứu trợ lớn dẫn đến công tác tiếp nhận mất nhiều thời gian và công sức. Đồng thời, tiền, hiện vật cứu trợ được các tổ chức, cá nhân đóng góp cụ thể cho cá nhân, địa bàn, nội dung nào thì cần được tiếp nhân, phân phối và sử dụng đúng địa chỉ. Thời gian tiếp nhận không đủ có thể dẫn đến việc sử dụng không đúng mục đích tiền, hiện vật cứu trợ.

*2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Bổ sung nội dung cho phép các cơ quan, tổ chức được phép tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện đối với trường hợp phát sinh sau khi đã hết thời hạn tiếp nhận.

*2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:*

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện nay tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP; theo đó: Thời gian vận động, tiếp nhận tiền, hiện vật cứu trợ ở cấp trung ương, cấp tỉnh kéo dài không quá 60 ngày kể từ ngày bắt đầu phát động cuộc vận động đóng góp; thời gian vận động, tiếp nhận tiền, hiện vật cứu trợ ở cấp huyện và các tổ chức, đơn vị khác được cơ quan có thẩm quyền cho phép kéo dài không quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu cuộc vận động đóng góp.

b) Giải pháp 2:

Kéo dài thời gian tiếp nhận tiền, hiện vật cứu trợ ở cấp trung ương, cấp tỉnh kéo dài không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu phát động cuộc vận động đóng góp.

*2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp:*

2.4.1. Giải pháp 1:

(1) Tác động về kinh tế:

a) Tích cực: Sớm kết thúc tiếp nhận và phân phối tiền hiện vật, cứu trợ.

b) Hạn chế: không huy động được tối đa nguồn lực của xã hội khắc phục hậu quả thiên tai, gây lãng phí nguồn lực xã hội.

(2) Tác động về xã hội:

a) Tích cực: Người dân nhận thức được sự khẩn trương của công tác cứu trợ.

b) Hạn chế: Một số tổ chức, cá nhân, đặc biệt là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài có mong muốn đóng góp nhưng vì lý do khách quan tiền hiện vật, cứu trợ chưa kịp chuyển đến cơ quan tiếp nhận sẽ không thực hiện được.

(3) Tác động về giới: Chính sách không làm phát sinh các vấn đề về giới

(4) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới Thủ tục hành chính.

(5) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

2.4.2. Giải pháp 2:

(1) Tác động về kinh tế:

a) Tích cực: Huy động tối đa nguồn lực của xã hội để khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tiếp nhận tiền, hiện vật cứu trợ từ nguồn đóng góp tự nguyện của nhân dân, đặc biệt là những trường hợp khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, sự cố trên phạm vi lớn, nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân nhiều, cần có thời gian để huy động, vận chuyển.

b) Hạn chế: Kéo dài thời gian tiếp nhận dẫn đến kéo dài thời gian phân phối; do đó, có thể xảy ra trường hợp cứu trợ chưa kịp thời; vì vậy, cần tăng cường vai trò chỉ đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các cơ quan Nhà nước để khắc phục hạn chế này.

(2) Tác động về xã hội:

a) Tích cực: Đáp ứng nguyện vọng được hỗ trợ, cứu trợ của người dân.

b) Hạn chế: có thể dẫn đến sự chậm quyên góp, ủng hộ của nhân dân do tâm lý thời gian tiếp nhận được kéo dài; cần tăng cường công tác tuyên truyền về tính cấp bách của công tác cứu trợ.

(3) Tác động về giới: Cơ chế, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và việc thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

(4) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới Thủ tục hành chính.

(5) Tác động đối với hệ thống pháp luật**:** Chính sách đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật.

*2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*

Lựa chọn giải pháp 2, thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

**3. Quy định về nội dung chi hỗ trợ :**

*3.1. Xác định vấn đề bất cập:*

Quy định về nội dung chi như hiện nay có một số hạn chế như sau:

- Không rõ về hình thức hỗ trợ, Ban Cứu trợ sẽ tổ chức mua lương thực, quần áo, thuốc chữa bệnh,... và cung cấp cho người bị thiệt hại hay hỗ trợ bằng tiền để người bị thiệt hại tự mua.

- Các nội dung chi hỗ trợ còn chung chung, chưa đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hoặc thực tiễn hiện nay (thiếu hỗ trợ cơ sở hạ tầng thiết yếu như trường học, trạm xá, đường giao thông,...). Chưa có nội dung chi hỗ trợ khắc phục khó khăn do dịch bệnh, sự cố.

*3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Hệ thống lại các nội dung chi hỗ trợ từ nguồn đóng góp tự nguyện, đảm bảo chi tiết, phù hợp với quy định của pháp luật và đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân.

*3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:*

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện nay; theo đó, các nội dung chi bao gồm hỗ trợ khẩn cấp và hỗ trợ có tính chất lâu dài.

b) Giải pháp 2: Sửa đổi nội dung chi hỗ trợ bao gồm:

Ngoài phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, hỗ trợ thêm từ nguồn đóng góp tự nguyện để thực hiện các nội dung sau:

+ Hỗ trợ cho người bị thương nặng, thân nhân người mất tích; chi phí mai táng cho gia đình có người bị chết do thiên tai, dịch bệnh, sự cố (bao gồm cả lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, sự cố);

+ Hỗ trợ cho đối tượng thiếu lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm thiết yếu khác do thiên tai, dịch bệnh, sự cố;

+ Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân xây dựng lại nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn; sửa chữa nhà ở bị hư hỏng nặng; hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp do nguy cơ từ thiên tai, sự cố để ổn định đời sống của người dân;

+ Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở;

+ Vệ sinh môi trường, phòng chống bệnh truyền nhiễm ở khu vực bị tác động bởi thiên tai, dịch bệnh, sự cố.

+ Hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố; phòng, chống dịch bệnh.

+ Hỗ trợ tiền ăn và chi phí phục vụ sinh hoạt trong thời gian cách ly y tế cho các đối tượng bị áp dụng biện pháp cách ly y tế.

+ Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, hàng hóa cần thiết để phòng, chống dịch bệnh;

+ Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu để phục hồi sản xuất (ngoài phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật);

+ Hỗ trợ kinh phí cho các nạn nhân, gia đình nạn nhân có lao động chính bị chết để mua hoặc sửa chữa công cụ, phương tiện sản xuất chủ yếu bị mất, hư hỏng nặng do thiên tai, sự cố gây ra và hỗ trợ cải tạo diện tích đất sản xuất nông nông nghiệp bị xói mòn, bồi lấp;

+ Hỗ trợ kinh phí sửa chữa, xây mới nhà ở cho hộ nghèo tại vùng thường xuyên bị thiên tai. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ nhà ở theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo.

+ Hỗ trợ sửa chữa, khôi phục công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, điện lực (không do Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý), trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng thiết yếu khác bị thiệt hại.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân hỗ trợ để chi đầu tư nâng cấp, xây dựng mới công trình hạ tầng thiết yếu (giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, hạ tầng phát thanh – truyền thanh) phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan để hoàn thiện các nội dung chi hỗ trợ theo quy định của pháp luật và phù hợp thực tiễn).

*3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp:*

3.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện nay.

(1) Tác động về kinh tế:

a) Tích cực: Không phát sinh chi phí đối với Nhà nước, tổ chức và người dân.

b) Hạn chế: Nhà nước đã thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ sản xuất do thiên tai, nếu tiếp tục hỗ trợ từ nguồn này có thể dẫn tới kinh phí hỗ trợ lớn hơn thiệt hại.

(2) Tác động về xã hội:

a) Tích cực: Chính sách đã thực hiện trên 10 năm, nếu tiếp tục thực hiện sẽ ổn định xã hội.

b) Hạn chế: Chính sách có thể chưa đảm bảo hết nhu cầu cấp thiết của người dân.

(3) Tác động về giới: Chính sách không làm phát sinh các vấn đề về giới

(4) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới Thủ tục hành chính.

(5) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

3.4.2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung và hệ thống lại các nội dung chi cứu trợ.

(1) Tác động về kinh tế:

a) Tích cực: Sử dụng hiệu quả hơn nguồn kinh phí tự nguyện đóng góp, đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của nhân dân.

b) Hạn chế: Phát sinh các chi phí để tuyên truyền, phổ biến chính sách.

(2) Tác động về xã hội:

a) Tích cực: Chính sách đảm bảo ổn định cuộc sống người dân sau khi xảy ra thiên tai, bệnh truyền nhiễm, sự cố nghiêm trọng đối với các nhu cầu khẩn cấp về cá nhân, cũng như hạ tầng thiết yếu cho sinh hoạt của cộng đồng dân cư nên sẽ tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

b) Hạn chế: Không có.

(3) Tác động về giới: Cơ chế, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và việc thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

(4) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới Thủ tục hành chính.

(5) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật.

*3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*

Lựa chọn giải pháp 2, thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

**4. Quy định về công khai trong công tác vận động, tiếp nhận và phân phối sử dụng tiền, hiện vật cứu trợ:**

*4.1. Xác định vấn đề bất cập:* Quy định hiện nay tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP chỉ nêu nguyên tắc chung về công khai.

*4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Bổ sung quy định về công khai trong công tác vận động, tiếp nhận và phân phối sử dụng tiền, hiện vật cứu trợ.

*4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:*

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay.

b) Giải pháp 2: Bổ sung các nội dung liên quan đến công khai như nội dung, hình thức và thời gian công khai.

*4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp:*

4.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện nay.

(1) Tác động về kinh tế:

a) Tích cực: Chính sách không phát sinh chi phí đối với Nhà nước, tổ chức và người dân.

b) Hạn chế: Công khai, minh bạch ở một số nơi chưa được coi trọng dẫn đến sử dụng kinh phí chưa đúng mục đích.

(2) Tác động về xã hội:

a) Tích cực: Không có.

b) Hạn chế: Chưa đảm bảo đầy đủ tính công khai trong công tác vận động, tiếp nhận và phân phối sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện, có thể gây bức xúc trong nhân dân.

(3) Tác động về giới: Chính sách không làm phát sinh các vấn đề về giới

(4) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới Thủ tục hành chính.

(5) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

4.4.2. Giải pháp 2:

Cụ thể hóa các nội dung liên quan đến công khai trong công tác vận động, tiếp nhận và phân phối sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện.

(1) Tác động về kinh tế:

a) Tích cực: Chính sách góp phần tăng cường công khai, minh bạch trong công tác vận động, tiếp nhận và phân phối sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn tự nguyện đóng góp.

b) Hạn chế: phát sinh thêm kinh phí phổ biến chính sách nhưng không lớn.

(2) Tác động về xã hội:

a) Tích cực: Xây dựng niềm tin trong nhân dân, kinh phí vận động đóng góp tự nguyện sử dụng hiệu quả.

b) Hạn chế: Khi các cơ quan chưa kịp công khai sẽ tạo dư luận không tốt trong xã hội; do đó, cần tăng cường phổ biến, thông tin và công khai kịp thời theo quy định.

(3) Tác động về giới:

Cơ chế không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và việc thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

(4) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới Thủ tục hành chính đối với các tổ chức vì công khai công tác vận động, tiếp nhận và phân phối sử dụng tiền, hiện vật cứu trợ đã được quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 64/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

*4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*

Lựa chọn giải pháp 2, thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

**5. Quy định về cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp tự nguyện để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố; quy định cơ sở y tế, quỹ xã hội, quỹ từ thiện (ngoài cơ quan thông tin đại chúng), cá nhân vận động hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo:**

*5.1. Xác định vấn đề bất cập:*

Hiện nay chưa quy định cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp tự nguyện để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố và hỗ trợ bệnh nhân nghèo; chưa quy định tổ chức khác ngoài cơ quan thông tin đại chúng vận động hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

*5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Khuyến khích, tôn vinh và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, nhanh chóng hỗ trợ nhằm giúp người dân gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh sớm ổn định cuộc sống, khôi phục và phát triển sản xuất, sinh hoạt và hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; đảm bảo hoạt động cứu trợ được hiệu quả, thiết thực cũng như đảm bảo uy tín cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động cứu trợ.

*5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:*

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện nay; theo đó, không quy định cá nhân được vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp tự nguyện để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố và không quy định cơ sở y tế vận động hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

b) Giải pháp 2: Bổ sung quy định cá nhân được vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp tự nguyện để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố và quy định các cơ sở y tế, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, cá nhân được vận động hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

*5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp:*

5.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện nay.

(1) Tác động về kinh tế:

a) Tích cực: Không có.

b) Hạn chế: hoạt động cứu trợ không có sự phối hợp với chính quyền địa phương nên có khả năng không hiệu quả.

(2) Tác động về xã hội:

a) Tích cực: Không phát sinh quy định mới, giữ nguyên như quy định hiện nay sẽ ổn định xã hội.

b) Hạn chế: chưa khuyến khích, tôn vinh và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái.

(3) Tác động về giới: Chính sách không làm phát sinh các vấn đề về giới

(4) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới Thủ tục hành chính.

(5) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

5.4.2. Giải pháp 2: Bổ sung cá nhân và các tổ chức được phép vận động, cứu trợ.

(1) Tác động về kinh tế:

a) Tích cực: Hoạt động vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố cũng như bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo đảm bảo kịp thời và hiệu quả;

b) Hạn chế: Phát sinh các chi phí để tuyên truyền, phổ biến chính sách.

(2) Tác động về xã hội:

a) Tích cực: Nhanh chóng hỗ trợ nhằm giúp người dân gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố sớm ổn định cuộc sống, khôi phục và phát triển sản xuất, sinh hoạt nên sẽ tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

b) Hạn chế: Một số đối tượng sẽ thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định, cần tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền để tạo sự đồng thuận.

(3) Tác động về giới: Cơ chế, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và việc thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

(4) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh Thủ tục hành chính.

(5) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật.

*5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*

Lựa chọn giải pháp 2, thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

**IV. LẤY Ý KIẾN**

Dự thảo Báo cáo Đánh giá tác động đã được lấy ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương chịu tác động của cơ chế, chính sách.

Việc lấy ý kiến chủ yếu thực hiện bằng văn bản.

**V. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ**

Việc thi hành Nghị định sẽ chịu sự giám sát của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các cơ quan có chức năng giám sát theo quy định của pháp luật./.

**BỘ TÀI CHÍNH**